

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT  
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1075/BC-CCTTBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình sinh vật gây hại cây trồng**

(Từ ngày 11 tháng 10 năm 2023 đến ngày 17 tháng 10 năm 2023)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Có mây, có mưa rào và dông vài nơi; riêng chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 23°C - 26°C, nhiệt độ cao nhất từ 29°C - 32°C, có nơi trên 32°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và tối có mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 60 - 100 mm.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

**a) Cây lúa**

Vụ Đông xuân 2023 - 2024		Vụ Mùa 2023	
Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Mạ	55	Mạ	1.600,0
Đẻ nhánh	-	Đẻ nhánh	200,0
Làm đồng	-	Làm đồng	79,0
Trổ	-	Trổ	1.685,0
Chín	-	Chín	1.026,0
Thu hoạch	-	Thu hoạch	127,0
<b>Tổng</b>	<b>55,0</b>	<b>Tổng</b>	<b>4.717,2</b>

**b) Cây trồng khác**

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau vụ Đông xuân 2023 - 2024</b>		<b>1.286,7</b>	<b>2. Hoa, cây kiểng</b>	Nhiều giai đoạn	<b>2.116</b>
- RALNN	Nhiều giai đoạn	280,8	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	54,5	<b>3. Cây lương thực</b>		
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	58,3	Bắp	-	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	87,4	Khoai mì	-	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	80,4	<b>4. Cây công nghiệp</b>	Nhiều giai đoạn	<b>1.440,3</b>
- RMN	Nhiều giai đoạn	246,8			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 3) Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10
1	Củ Chi	Thái Mỹ	43	53	74	63	69	35	52	28
		Trung Lập Thượng	40	36	44	40	52	46	49	48

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Mùa 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	CC, HM, BC
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC
3	Bọ trĩ	3-5			1-5	HM
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM
5	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM, BC
6	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT
7	Đạo ôn	3-10%			1-3	CC, HM
8	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC
9	Vàng lá	1-3			1-3	BC

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC, HM
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TĐ
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, BC, BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khô qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

### a) Cây lúa

- **Vụ Mùa 2023:** Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 624,8 ha, giảm 42,6 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc brou vàng, chuột và bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- + Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 91,3 ha, giảm 2,6 ha so với tuần trước.
- + Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 68,0 ha, giảm 3,0 ha so với tuần trước.
- + Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 229,0 ha, giảm 6,0 ha so với tuần trước.
- + Chuột: Diện tích nhiễm 81,5 ha, giảm 16,0 ha so với tuần trước.
- + Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 85,3 ha, giảm 10,8 ha so với tuần trước.
- + Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 65,0 ha, giảm 8,0 ha so với tuần trước.

- **Cây lúa vụ Đông xuân 2023 - 2024:** Cây lúa mới xuống giống nên diện tích sinh vật hại chưa đáng kể.

### b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên cây rau vụ Đông xuân 2023 - 2024 trong tuần qua là 245,7 ha, tăng 52,4 ha so với tuần trước. Trong đó diện tích phòng trừ là 152,1 lượt ha chiếm 61,9% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, sâu tơ, rầy xám, ốc brou vàng, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 35,3 ha, tăng 3,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh và Quận 12.

- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 13,2 ha, tăng 0,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 12,0 ha, tăng 1,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Sâu tơ: Diện tích nhiễm 10,4 ha, tăng 1,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

- Rầy xám: Diện tích nhiễm 13,4 ha, tăng 2,8 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.

- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 109,9 ha, tăng 39,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 15,1 ha, tăng 2,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12, thành phố Thủ Đức.

- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 12,5 ha, tăng 1,0 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.

### c) Trên cây trồng khác

Cây dứa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dứa.

## **IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ**

### **1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới**

#### **a) Cây lúa**

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến ở giai đoạn tuổi 5 - trưởng thành. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, chú ý theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy trên đồng để chủ động trong công tác phòng trừ cũng như kịp thời đưa ra các biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này. Các địa phương đã thu hoạch lúa vụ Mùa chuẩn bị xuống giống lúa vụ Đông xuân 2023 - 2024 cần cày vùi, phơi ải, làm đất thật kỹ, chuẩn bị giống tốt để gieo sạ đúng lịch thời vụ của địa phương nhằm đảm bảo xuống giống an toàn, hạn chế ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi.

- Chú ý bệnh đạo ôn lá, đốm vằn trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng; bệnh đạo ôn cổ bông giai đoạn trổ - chín.

- Chú ý chuột gây hại trên trà lúa giai đoạn đòng - trổ chín. Đối với các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa Đông Xuân 2023 - 2024 cần chủ động thực hiện các biện pháp quản lý chuột ngay từ đầu vụ, thực hiện diệt chuột cộng đồng, trên diện rộng. Sử dụng biện pháp bẫy cây trồng, bắt thủ công hoặc sử dụng bẫy bã sinh học để diệt chuột an toàn, hiệu quả. Khuyến cáo thu gom xác chuột và bã môi đem tiêu hủy để tránh ô nhiễm môi trường và tuyệt đối không sử dụng điện diệt chuột để bảo vệ con người và các động vật có ích khác.

- Ngoài ra, cần lưu ý bọ trĩ, sâu phao trên trà lúa giai đoạn mạ - đẻ nhánh; sâu cuốn lá nhỏ trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - đòng; chuột giai đoạn lúa đòng - trổ - chín. Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

#### **b) Cây rau**

- Rau ăn lá: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- Rau ăn quả: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

#### **c) Cây trồng khác**

Trên cây dừa cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen. Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

### **2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới**

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng; tình hình xuống giống lúa vụ Mùa năm 2023 và tình hình sản xuất cây trồng vụ Đông xuân 2023 - 2024.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại. /.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trương Công Lục**



**Phụ lục I**

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: 1075/BC-CCTTBVT, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	91,3			91,3	93,9	18,2		CC, HM, BC
2	Bọ xít hôi	68,0			68,0	71	59,3		CC
3	Bọ trĩ	0,3			0,3	0,6	2,5		HM
4	Sâu phao	0,4			0,4	0,3	1,1		HM
5	Đạo ôn	85,3			85,3	96,1	77,7		CC, HM
6	Đốm vằn	65,0			65,0	73	60,1		CC
7	OBV	229,0			229,0	235	431		CC, HM, BC
8	Chuột	81,5			81,5	97,5	98		CC, BT
9	Vàng lá	4,0			4,0	-	-		BC
	<b>Tổng</b>	<b>624,8</b>			<b>624,8</b>	<b>667,4</b>	<b>747,9</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**

**Phụ lục II**

(Kèm theo Báo cáo số: 4015/BC-CCTTBVTV, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			DTN (ha)	Kỳ trước	CKNT	DT phòng trừ (ha)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		Nhệ-Tb	Nặng	MT														
		Tổng	So sánh DTN (+/-)															
1	Bò nhày	12,0	12,0	12,0	10,86	19,7	7,9	HM, Q12, BC, BT										
2	Sâu xanh	13,2	13,2	10,4	12,6	20,9	10,0	HM, Q12, BC, BT										
3	Sâu to	10,4	0,2	10,4	9,4	10,2	7,4	TĐ, HM, Q12, BC, BT										
4	Dòi đục lá	0,2	0,2	0,2	0,1	0,4	0,1	HM										
5	Sâu đục trái	1,8	1,8	1,8	1,8	1,7	1,8	BC										
6	Sâu ăn tập	35,3	35,3	31,4	31,4	47,4	22,2	TĐ, HM, Q12, BC, BT										
7	Bò trĩ	0,6	0,6	0,6	0,6	0,9	0,6	BC										
8	Rầy mềm	1,0	1,0	1,0	1,0	1,3	0,9	BC, BT										
9	Rầy xanh	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,3	BC, HM										
10	Rầy xám	13,4	13,4	10,6	10,6	19,0	7,3	HM, Q12, TĐ										
11	Bọ phấn	-	-	-	-	0,1	-	-										
12	Sâu đục đọt	0,7	0,7	0,7	0,7	1,2	0,7	BC										
13	Bọ xít đen	4,0	4,0	4,0	4,0	1,0	-	TĐ										
14	Ruồi đục trái	3,9	3,9	3,9	3,9	3,8	3,9	BC										
15	OBV	109,9	109,9	70,4	70,4	129,6	60,8	TĐ, HM, Q12										
16	Ốc sên	0,50	0,50	0,50	0,50	0,60	0,5	Q12, BC										
17	Tinh trùng/cái	12,5	12,5	11,5	11,5	8,3	9,9	HM, Q12, BC										
18	Rỉ trắng/RM	15,1	15,1	13,1	13,1	15,1	10,5	TĐ, HM, Q12, BC, BT										
19	Đom đóm	4,7	4,7	4,5	4,5	7,7	3,5	BC, HM, Q12										
20	Ph. vàng/dưa leo, khô qua	0,4	0,4	0,4	0,4	1,0	0,2	HM										
21	Vàng lá	5,6	5,6	5,4	5,4	3,3	3,6	TĐ, HM										
<b>Tổng</b>		<b>245,7</b>	<b>245,7</b>	<b>193,3</b>	<b>245,7</b>	<b>293,7</b>	<b>152,1</b>											

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**